ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 36 /2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4654/TTr-STC ngày 07/10/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh;Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự

nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

5. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; Quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại cơ quan, đơn vị (bao gồm cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc).

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại cơ quan, đơn vị trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg (bao gồm cơ quan, đơn vị trực thuộc).

c) Việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung tại Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị (bao gồm cơ quan, đơn vị trực thuộc).

d) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị (bao gồm cơ quan, đơn vị trực thuộc).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với trường hợp mua sắm tài sản, trang thiết bị đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện mua sắm thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

b) Đối với máy móc, thiết bị đã được trang bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị đã được trang bị cho đến khi thực hiện thanh lý hoặc được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2025 và thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (trước sáp nhập) quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (trước sáp nhập) về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An;

c) Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (trước sáp nhập) về sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Phòng: QTTV, KTTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út